

Số: 09/2019/QĐST-DS

Đ, ngày 05 tháng 3 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 25 tháng 2 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 19/2019/TLST-DS, ngày 31 tháng 01 năm 2019,

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam (Agribank Việt Nam). Địa chỉ: 02 L H, Quận B Đ, thành phố H N.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Anh T, Giám đốc Agribank Việt Nam chi nhánh huyện Đ Đông G L. Được ủy quyền theo Quyết định số 510/QĐ-HĐTV-PC ngày 19/6/2014 của Chủ tịch hội đồng thành viên Ngân hàng nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam “V/v ủy quyền thực hiện quyền, nghĩa vụ tố tụng và thi hành án”

Địa chỉ trụ sở: 199 Nguyễn Huệ thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh G L.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Văn M, sinh năm: 1984 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm: 1991 Cùng địa chỉ: Thôn Đ Đ, xã ĐSM, huyện Đ, tỉnh G L.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền nợ phải thanh toán:

Tính đến ngày 25/02/2019 ông Nguyễn Văn M và bà Nguyễn Thị T công nhận còn nợ Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam theo Hợp đồng tín dụng số 15135/HĐTD ký kết ngày 05/12/2017 với tổng số tiền nợ gốc, nợ lãi là 1.394.412.500 đồng (Một tỷ ba trăm chín mươi bốn triệu bốn trăm mười hai ngàn năm trăm đồng) trong đó nợ gốc là 1.300.000.000 đồng (Một tỷ ba trăm triệu đồng); Nợ lãi trong hạn là 80.925.000 đồng (Tám mươi triệu chín trăm hai mươi lăm ngàn đồng) và lãi phạt quá hạn là 13.487.500 đồng (Mười ba triệu bốn trăm tám mươi bảy ngàn năm trăm đồng).

2.2. Về phương thức và thời hạn trả nợ:

Thời hạn trả nợ tính từ ngày 25/02/2019 đến hết ngày 06/3/2019 ông Nguyễn Văn M và bà Nguyễn Thị T phải thanh toán toàn bộ số tiền nợ gốc và nợ lãi trên cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam.

Ông Nguyễn Văn M và bà Nguyễn Thị T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 15135/HĐTD ký kết ngày 05/12/2017 kể từ ngày 06/3/2019 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi xuất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Về quyền yêu cầu xử lý tài sản đảm bảo:

Trường hợp ông Nguyễn Văn M và bà Nguyễn Thị T không thanh toán toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng trong thời hạn nêu trên, Ngân hàng có quyền đề nghị Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, xử lý tài sản đảm bảo sau đây để thu hồi nợ cho Ngân hàng:

Quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản gắn liền với đất tại thôn Đ Đ, xã ĐSM, huyện Đ, tỉnh G L, diện tích đất TCLN: 57530,1 m²; thửa đất số 29,30; Tờ bản đồ số: 35, 35 theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BV 749893 do Ủy ban nhân dân huyện Đ cấp ngày 16/10/2014 cho ông Lê Quang N và Nguyễn Thị K đã được chuyển nhượng cho ông Nguyễn Văn M, sinh năm: 1984 và bà Nguyễn Thị T sinh năm: 1991 vào ngày 05/12/2014.

Việc tính lãi và cả lãi suất nợ quá hạn đối với các khoản vay của tổ chức tín dụng phải theo đúng hợp đồng đã ký kết kể từ khi giao dịch cho đến khi thanh toán hết các khoản nợ gốc và lãi phát sinh theo thỏa thuận trong hợp đồng. Khi tính lãi, chỉ tính lãi của số tiền nợ gốc còn phải thi hành án mà không tính lãi của số tiền lãi chưa trả trong quá trình thi hành án.

2.3. Về án phí: Hai bên hòa giải thành nên được giảm 50% tiền án phí dân sự sơ thẩm. Tiền án phí dân sự sơ thẩm là: 26.916.187 đồng. Hai bên đương sự thỏa thuận: Bà Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Văn M có nghĩa vụ chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm 26.916.187 đồng để sung vào công quỹ Nhà nước.

Hoàn trả lại cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam số tiền tạm ứng án phí 26.711.392đ (Hai mươi sáu triệu bảy trăm mười một ngàn ba trăm chín mươi hai đồng) đã nộp theo Biên lai số 0002880, ngày 31/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Đ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Bùi Viết Minh Quân